

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 08/4/2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Lành
2. Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Tạ Văn Cung - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long: Bà Lý Thị Nhiên - Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử công khai vụ án thụ lý số 247/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ong Quế T, sinh năm 1988; Địa chỉ: Ấp Nội Ô, thị trấn Ngan Dừa, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu

(Chị Ong Quế T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hữu T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện của nguyên đơn và các lời khai tại Tòa án là chị Ong Quế T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Ong Quế T và anh Nguyễn Hữu T1 sống chung với nhau từ năm 2015, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Long và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31/7/2017. Ban đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến cuối năm 2017 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ thời gian trên đến nay. Do nhận thấy đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

- Về con chung: Quá trình sống chung giữa chị T và anh T1 có với nhau 01 người con chung là Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 05/03/2017, hiện nay cháu Đạt đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi cháu Đạt và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T1 đã được Tòa án nhân dân huyện Phước Long tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh T1 vẫn vắng mặt, không có lý do và không có ý kiến gửi cho Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ong Quế T và anh Nguyễn Hữu T1 có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hợp pháp. Quá trình sống chung vợ chồng không hạnh phúc, đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Căn cứ Điều 19, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T ly hôn với anh T1;

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 05/3/2017 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không xem xét đến vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

+ Về tài sản chung: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

+ Về án phí: Chị Ong Quế T chịu 300.000 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Thủ tục tố tụng: Chị Ong Quế T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1 là tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc “Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Anh Nguyễn Hữu T1 đã được Tòa án triệu tập họp lần thứ hai nhưng vắng mặt, chị T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt chị T, anh T1 là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ong Quế T và anh Nguyễn Hữu T1 sống chung từ năm 2015 và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị T, anh T1 là hợp pháp, tuy nhiên trong quá trình sống chung chị T và anh T1 xảy ra mâu thuẫn, đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Xét thấy, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ T yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, sống chung với nhau nhưng chị T và anh T1 đã sống ly thân hơn 03 năm nay. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 đã được Tòa án triệu tập họp lần nhưng anh T1 không

đến, cho thấy anh T1 đã bỏ mặc quan hệ hôn nhân này. Trong khi đó, chị T xác định không còn tình cảm gì với anh T1 và cương quyết ly hôn. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị Ong Quế T và anh Nguyễn Hữu T1 lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh T1.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung là Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 05/3/2017. Hiện nay cháu Đạt đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đạt.

Khoản 2, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 05/3/2017 còn nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc của chị T, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị T không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị Ong Quế T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Ong Quế T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ong Quế T phải chịu 300.000 đồng, chị T đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng được chuyển thu án phí.

Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ong Quế T, cho chị Ong Quế T ly hôn với anh Nguyễn Hữu T1

- *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Quang Đạt, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Ong Quế T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không đặt ra xem xét giải quyết do không có yêu cầu

- *Về án phí*: Chị Ong Quế T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai số 0009564 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phước Long được chuyển thu án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phước Long;
- THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Đương sự (để thi hành);
- UBND xã Phước Long;
- Lưu: Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thanh Liêm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Chiêu

Trần Văn Phước

Triệu Thanh Liêm